

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2025/HS-PT**

Ngày: 24-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 250/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Dương Thị S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Dương Thị S**, sinh ngày 14/6/1966 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Th và bà Nguyễn Thị N; có chồng là ông Nguyễn Ngọc R (sinh năm 1958) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị S làm giúp việc tại nhà của ông Lê Tấn S1 tại 898 đường T, tổ 13, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng từ tháng 02/2024 đến ngày 04/6/2024. Lợi dụng sơ hở của ông S1, S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông S1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 07/4/2024, ông Lê Tấn S1 nhờ S mở tủ quần áo cá nhân trong phòng ngủ của ông S1 để lấy tiền nộp tiền thuế đất, lợi dụng ông S1 không chú ý quan sát, S lén lút lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng từ xấp tiền 50.000.000 đồng của ông S1 được bọc trong tờ giấy lịch, sau đó S vẫn tiếp tục làm giúp việc tại nhà ông S1 mà không bị phát hiện. Số tiền có được S dùng 7.500.000 đồng để nộp tiền bảo hiểm nhân thọ, số tiền 2.500.000 đồng còn lại S đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/6/2024, S xin nghỉ việc về nhà tại tỉnh Quảng Nam.

Lần thứ 2: Ngày 17/6/2024, S từ Quảng Nam ra thành phố Đà Nẵng có việc nên có đến nhà ông S1 xin ngủ lại một đêm thì được ông S1 đồng ý. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 18/6/2024, khi ông S1 ngủ dậy và đi vệ sinh cá nhân, lúc này S vào dọn dẹp phòng ngủ rồi lấy chìa khóa tủ của ông S1 để trên giường, lén lút mở tủ quần áo cá nhân của ông S1 trong phòng ngủ lấy trộm số tiền 40.000.000 đồng còn lại, sau khi lấy trộm tiền thì S bỏ đi.

Đến khoảng 07 giờ ngày 19/6/2024, ông S1 mở tủ kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền 50.000.000 đồng, do sức khỏe không đảm bảo nên ông S1 nhờ ông Châu Văn Quảng đến cơ quan Công an phường Thanh Khê Tây trình báo vụ việc trên.

Số tiền 40.000.000 đồng trộm cắp được, S dùng để trả nợ cho một người đàn ông tên Trung số tiền 7.000.000 đồng; trả nợ cho chị A số tiền 3.700.000 đồng; mua vé xe, vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh hết 3.000.000 đồng; mua thức ăn cho gia đình hết 1.300.000 đồng; chuyển khoản trả số tiền 20.000.000 đồng cho ông S1 qua tài khoản của chị Lê Thị Thu U; giao nộp cơ quan Công an số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền S đã 02 lần trộm cắp của ông S1 là 50.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.000.000 đồng gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500,000 đồng do S giao nộp. Ngày 27/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho ông Lê Tấn S1.

- 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh S thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông S1 vào ngày 18/6/2024, được lưu trữ theo hồ sơ.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 21/6/2024, S đã chuyển khoản trả số tiền 25.000.000 đồng cho ông S1 qua tài khoản của chị Lê Thị Thu U; Ông Lê Tấn S1 đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng, không có yêu cầu thêm và có đơn xin bãi nại cho Sang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Dương Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/11/2024, bị cáo Dương Thị S có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: xét kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Dương Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp; trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Dương Thị S thừa nhận và ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để được chăm sóc chồng đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào các ngày 07/4/2024 và ngày 18/6/2024 tại nhà ông Lê Tấn S1, địa chỉ: số 898 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Dương Thị S đã có 02 lần trộm cắp tiền của ông S1. Tổng số tiền bị cáo S trộm cắp của ông S1 là 50.000.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ

thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo là người giúp việc, chăm sóc cho người bị hại đã lớn tuổi già yếu, mỗi tháng được trả công 8.000.000 đồng, được người bị hại đối xử rất tốt nhưng lại vì lợi ích của bản thân đã chiếm đoạt của bị hại 50.000.000 đồng. Bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với hoàn cảnh, nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết mới để xem xét yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Thị S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thị S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HS-NV, Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Q. Thanh Khê;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- CQĐT Công an Q. Thanh Khê;
- CCTHADS Q. Thanh Khê;
- Vụ GDKT (Vụ I), TANDTC;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Hữu Vinh